Liên từ trong hệ thống các từ nối kết (Conjunction as Connector)

Hệ thống các connector dùng để dính các từ,cụm , mệnh đề trong câu lại với nhau.

Trong số đó có giới từ hay trạng từ,cụm giới từ hay cụm trạng từ.

Và hệ thống các liên từ (Conjunction).

Hiểu một cách khái quát,Liên từ giúp kết nối hai bộ phận có tính tương đương,ngang bằng về mặt chức năng ngữ pháp.

* Về cấp độ nối: có 3 cấp độ

Nối từ với từ,cụm với cụm,mệnh đề với mệnh đề và câu với câu.

Trong đó,chủ đạo là ba nhóm đầu tiên. Nối câu là rất hiếm hoi. Dùng trạng ngữ kết nối trong câu với câu nhiều hơn.

* Về phân loại: có hai nhóm chính

Nhóm các liên từ kết nối ngang mang tính chất phối hợp

(Coordinating conjunction)

Nhóm các liên từ kết nối dọc mang tính chất phụ thuộc

(Subordinating conjunction)

* Đặc điểm của kết nối ngang: sự tương đồng và độc lập về mặt ngữ nghĩa của hai yếu tố được kết nối, bên cạnh sự ngang vai về chức năng ngữ pháp.

Nhóm này gồm hai nhóm nhỏ hơn:

* Nhóm liên từ đơn gồm 6 liên từ: For(because) ,And,Nor(chú ý đảo trợ động từ) cũng không,But,Or,Yet(nevertheless,but) Tuy nhiên,so(vì vậy, cho nên) (viết tắt là nhóm Fanboys).
* Nhóm liên từ kép bao gồm:
* Either … or:
* Neither … nor
* Not only …. But also(chú ý đảo động từ)
* Both … and: cả hai
* Whether … or: hoặc cái này hoặc cái kia
* Just as … so: Như cái này … dẫn đến cái kia.
* The … the: càng … càng(the more cái này … the less cái kia):
* As … as: cũng cái này… cũng cái kia
* As much … as: cái này cũng nhiều… như cái kia
* Chú ý có hai liên từ kép thuộc nhóm kết nối dọc:

“rather … than” (so sánh): thíc cái này… hơn là cái kia

Ví dụ: we would rather die than be slaves

I would rather walk than take a bus

và “ no sooner … than “( thời gian): 1 cái gì diễn ra trước cái gì

“no sooner … than “ cần đảo trợ động từ.

* Cả 2 nhóm liên từ đơn và kép đều có thể sử dụng cho việc nối từ,cụm,mệnh đề trong câu. Tuy nhiên để nối câu với câu chỉ có But,And,So,Or và Because(because thuộc nhóm kết nối dọc).

Đây là các trường hợp đặc biệt duy nhất mà liên từ được sử dụng để nối câu, được gọi là các Discourse connectives.

Thực chất đây là các trường hợp ngắt một câu làm hai,nhằm nhấn mạnh.

* Nối từ: This retaurant serves cheap but excellent food: nối 2 tính từ.

She writes both neatly and quickly: nối 2 trạng từ.

* Nối cụm:

Will you go by train or by car?

Football is as much an addition as a sport.: bóng đá cũng chỉ là một cái gì đó thêm vào như là một môn thể thao.

* Nối mệnh đề:

She must have been very hungry, for she ate everything immediately.

Whether you stay or you go, the train must leave at 8 pm: Bạn ở hoặc bạn đi, thì tàu vẫn rời ga vào 8 giờ tối.

No sooner did he come than she left: cô ta đi trước khi anh ta đến.

* He is very tall. So it wont be problem
* Có thể viết thành 1 câu: he is very tall, so it wont be problem.
* Nhóm kết nối dọc gồm các liên từ bổ biến được phân lại như sau:
* Thời gian: after,before,once,since,till,untill,when,whenever,while,as.
* Địa điểm: where, wherever.
* Điều kiện: if, if only, as long as, even if, unless.
* Tương phản: whereas,while,whilst.
* Thoái nhượng: although,even though,though
* Nguyên nhân: because,as,now that,since
* Mục đích: so that, in order that
* So sánh: as, like,rather than,than
* Cách thức: as if, as though

Các liên từ này đều giúp tạo ra mệnh đề trạng ngữ trong câu.(Bài giảng về trạng ngữ, phần mệnh đề trạng ngữ).

* Tạo mệnh đề Danh ngữ: that,if, whether …
* Một số điểm đáng chú ý:
* Liên từ giúp tạo mệnh đề trạng ngữ luôn kết nối mệnh đề với mệnh đề trong cùng một câu, trong đó có một mệnh đề chính và một mệnh đề phục thuộc có chức năng bổ sung ngữ nghĩa cho mệnh đề chính.

=>gọi là mệnh đề trạng ngữ của câu(xem bài trạng ngữ)

* Nhóm mệnh đề danh ngữ có “that,if, và whether” có đặc thù là tạo ra những mệnh đề có chức năng như cụm danh từ:

Ví dụ:

The captain confirmed that Ruth would play: đội trưởng xác nhận rằng cầu thủ Ruth sẽ chơi.

I wonder whether the camera still works: Tôi tự hỏi liệu rằng …

He asked if they could go.: anh ấy hỏi liệu rằng …

Chúng làm tân ngữ trong câu.

* Có một số từ vừa là liên từ vừa là giới từ, thậm trí vừa là trạng từ, cần hết sức chú ý tránh nhầm lẫn khi dùng. Các từ tiêu biểu bao gồm:

After,before,until, as,like,because(of).

* She left after she had drunk her coffee: liên từ
* She left after drinking her coffe: giới từ
* The day after, he apologized: trạng từ xác định phạm vi, vị trí,…